| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24/2020/QĐST-DS | *Bắc Tân Uyên, ngày 16 tháng 10 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị Hai*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 069/A, Tổ 3, Khu 2, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền.

*Bị đơn:* Ông Đỗ Nhứt T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị Ốm*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: 069/A, tổ 3, Khu 2, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền.

2. Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1B, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị Tư*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: 069/A, tổ 3, Khu 2, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền.

3. Ông Đỗ Duy Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số nhà 6C, Ấp 1, Xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà Đỗ Thị Đ1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

5. Ông Đỗ Văn E, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 5, Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

6. Ông Đỗ Văn Đ2, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố 2, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

7. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

8. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 98, Khu phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

9. Ông Đỗ Thành U, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

10. Ông Lê Văn S, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

11. Bà Phan Thị T3, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

12. Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

13. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

14. Ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

15. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

16. Bà Nguyễn Anh Đ4, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

17. Ông Nguyễn Trọng T4, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

18. Bà Võ Kim L1, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

19. Bà Trần Thị V, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

20. Ông Đỗ Duy C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

21. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất chia thừa kế tài sản như sau:

- Bà Đỗ Thị H được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích đất 900m$^2$ thuộc một phần thửa đất số 25, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là A), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp một phần thửa đất số 609.

Phía tây giáp đường Tân Bình 05.

Phía nam giáp một phần thửa đất số 25.

Phía đông giáp một phần thửa đất số 609, 611 và 26.

- Ông Đỗ Nhứt T được quyền quản lý, sử dụng:

Quyền sử dụng đất có diện tích 1.188,1m$^2$ thuộc một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là B), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05.

Phía tây và phía đông giáp một phần thửa đất số 24.

Quyền sử dụng đất có diện tích 3.200,7m$^2$ (Trong đó có 100m$^2$ đất ở) thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là C), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp một phần thửa đất số 270, 267 và 368.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía đông và phía tây giáp một phần thửa đất số 268.

- Bà Đỗ Thị O được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.602,8m$^2$ (Trong đó có 50m$^2$ đất ở) thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là D).

Phía bắc giáp một phần thửa đất số 269 và 270.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía đông và phía tây giáp một phần thửa đất số 268.

- Bà Đỗ Thị T2 được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.464,8m$^2$ (Trong đó có 50m$^2$ đất ở) thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là E), có tứ cận như sau:

Phía bắc và phía tây giáp một phần thửa đất số 269.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía đông giáp một phần thửa đất số 268.

- Ông Đỗ Duy Đ được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.188,4m$^2$ thuộc một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là F), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05.

Phía đông giáp một phần thửa đất số 24.

Phía tây giáp thửa đất số 694.

- Bà Đỗ Thị Đ1 được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.603,5m$^2$

(Trong đó có 50m$^2$ đất ở) thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là G), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp một phần thửa đất số 269.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía đông và phía tây giáp một phần thửa đất số 268.

- Ông Đỗ Văn E được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.188,4m$^2$ thuộc một phần thửa đất số 24, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là H), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05.

Phía tây giáp một phần thửa đất số 24.

Phía đông giáp thửa đất số 646.

- Ông Đỗ Văn Đ2 được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.602,9m$^2$ (Trong đó có 50m$^2$ đất ở) thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là I), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp một phần thửa đất số 368.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía tây giáp một phần thửa đất số 268.

Phía đông giáp một phần thửa đất số 366 và 266.

- Bà Đỗ Thị M được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.601,5m$^2$ (Trong đó có 50m$^2$ đất ở) thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là K), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp một phần thửa đất số 368.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía đông và phía tây giáp một phần thửa đất số 268.

- Bà Đỗ Thị L được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.601,3m$^2$ (Trong đó có 50m$^2$ đất ở) thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là L), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp một phần thửa đất số 269.

Phía nam giáp đường Tân Bình 05 - Nhánh 1.

Phía đông và phía tây giáp một phần thửa đất số 268.

- Ông Đỗ Thành U được quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất có diện tích 1.632,5m$^2$ thuộc một phần thửa đất số 25, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Vị trí đất ký hiệu là M), có tứ cận như sau:

Phía bắc giáp một phần thửa đất số 25.

Phía tây giáp đường Tân Bình 05.

Phía đông giáp thửa đất số 535.

Phía nam giáp thửa đất số 59.

Về tài sản gắn liền với đất: Các đương sự không tranh chấp (Quyền sử dụng đất được giao cho ai thì người đó được toàn quyền quản lý, sử dụng đối với tài sản gắn liền với đất).

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00133 QSDĐ/TU do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên cấp cho ông Đỗ Văn Trung ngày 06/9/2000 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00132 QSDĐ/TU do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên cấp cho ông Đỗ Văn Trung ngày 06/9/2000 để cấp lại cho bà Đỗ Thị H, ông Đỗ Nhứt T, bà Đỗ Thị O, bà Đỗ Thị T2, ông Đỗ Duy Đ, bà Đỗ Thị Đ1, ông Đỗ Văn E, ông Đỗ Văn Đ2, bà Đỗ Thị M, bà Đỗ Thị L và ông Đỗ Thành U theo quyết định của Tòa án.

- Bà Đỗ Thị H, ông Đỗ Nhứt T, bà Đỗ Thị O, bà Đỗ Thị T2, ông Đỗ Duy Đ, bà Đỗ Thị Đ1, ông Đỗ Văn E, ông Đỗ Văn Đ2, bà Đỗ Thị M, bà Đỗ Thị L, ông Đỗ Thành U được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

2.2. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định và định giá tài sản: Tổng số tiền là 16.342.476 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng), bà Đỗ Thị H đã thực hiện xong.

Ông Đỗ Nhứt T, bà Đỗ Thị O, bà Đỗ Thị T2, ông Đỗ Duy Đ, bà Đỗ Thị Đ1, ông Đỗ Văn E, ông Đỗ Văn Đ2, bà Đỗ Thị M, bà Đỗ Thị L và ông Đỗ Thành U; mỗi người phải nộp lại số tiền 1.458.680 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi đồng) để hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị H.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị H, bà Đỗ Thị O, bà Đỗ Thị T2 và ông Đỗ Duy Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đỗ Nhứt T, bà Đỗ Thị Đ1, ông Đỗ Văn E, ông Đỗ Văn Đ2, bà Đỗ Thị M, bà Đỗ Thị L và ông Đỗ Thành U phải nộp án phí trên trị giá tài sản được chia, cụ thể như sau:

Ông Đỗ Nhứt T phải nộp số tiền 59.783.025 đồng (Năm mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn không trăm hai mươi lăm đồng).

Bà Đỗ Thị Đ1 phải nộp số tiền 56.004.375 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

Ông Đỗ Văn E phải nộp số tiền 51.652.000 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ông Đỗ Văn Đ2 phải nộp số tiền 56.003.625 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Bà Đỗ Thị M phải nộp số tiền 56.001.875 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ một nghìn tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Đỗ Thị L phải nộp số tiền 56.001.625 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm

lẻ một nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Ông Đỗ Thành U phải nộp số tiền 56.448.750 đồng (Năm mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thế Chính**